

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 219/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 09 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân loại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Thông báo số 325-TB/TU ngày 06/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy lần thứ 13;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 422/TTr-SNV ngày 08/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân loại đơn vị hành chính cấp xã đối với 77 xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- Đảng ủy, UBND xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



Lê Hồng Vinh



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Phân loại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

(Kèm theo Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	TÊN ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	PHÂN LOẠI
1	Phường Nam Đông Hà	Loại I
2	Phường Đông Hà	Loại I
3	Phường Đồng Sơn	Loại I
4	Phường Đồng Thuận	Loại I
5	Phường Quảng Trị	Loại I
6	Phường Bắc Gianh	Loại I
7	Phường Ba Đồn	Loại I
8	Xã Phong Nha	Loại I
9	Xã Bố Trạch	Loại I
10	Xã Cam Lộ	Loại I
11	Xã Phú Trạch	Loại I
12	Xã Bắc Trạch	Loại I
13	Xã Nam Trạch	Loại I
14	Xã Tuyên Hóa	Loại I
15	Xã Đồng Lê	Loại I
16	Xã Hiếu Giang	Loại I
17	Xã Hoàn Lão	Loại I
18	Xã Lệ Thủy	Loại I
19	Xã Minh Hóa	Loại I

STT	TÊN ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	PHÂN LOẠI
20	Xã Khe Sanh	Loại I
21	Xã Quảng Ninh	Loại I
22	Xã Kim Phú	Loại I
23	Xã Kim Ngân	Loại I
24	Xã Đakrông	Loại I
25	Xã Vĩnh Linh	Loại I
26	Xã Sen Nư	Loại I
27	Xã Trường Sơn	Loại I
28	Xã Dân Hóa	Loại I
29	Xã Lao Bảo	Loại I
30	Xã Kim Điền	Loại I
31	Xã Hướng Hiệp	Loại I
32	Xã Thượng Trạch	Loại I
33	Xã Gio Linh	Loại I
34	Xã Hướng Phùng	Loại I
35	Xã Bến Quan	Loại I
36	Xã Nam Gianh	Loại I
37	Xã Hướng Lập	Loại I
38	Xã Trường Ninh	Loại I
39	Xã Ninh Châu	Loại I
40	Xã Cồn Tiên	Loại I
41	Xã Tuyên Lâm	Loại I
42	Xã Tà Rụt	Loại II
43	Xã Nam Ba Đồn	Loại II

STT	TÊN ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	PHÂN LOẠI
44	Xã Nam Hải Lãng	Loại II
45	Xã Hòa Trạch	Loại II
46	Xã Ba Lòng	Loại II
47	Xã La Lay	Loại II
48	Xã Cửa Việt	Loại II
49	Xã Đông Trạch	Loại II
50	Xã Hải Lãng	Loại II
51	Xã Trường Phú	Loại II
52	Xã Tân Mỹ	Loại II
53	Xã Cửa Tùng	Loại II
54	Xã Vĩnh Thủy	Loại II
55	Xã Nam Cửa Việt	Loại II
56	Xã Tuyên Phú	Loại II
57	Xã Triệu Phong	Loại II
58	Xã A Dơi	Loại II
59	Xã Diên Sanh	Loại II
60	Xã Quảng Trạch	Loại II
61	Xã Cam Hồng	Loại II
62	Xã Ái Tử	Loại II
63	Xã Lìa	Loại II
64	Xã Vĩnh Hoàng	Loại II
65	Xã Tuyên Sơn	Loại II
66	Xã Tuyên Bình	Loại II
67	Xã Lệ Ninh	Loại II

STT	TÊN ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	PHÂN LOẠI
68	Xã Triệu Cơ	Loại II
69	Xã Tân Thành	Loại II
70	Xã Trung Thuần	Loại II
71	Xã Mỹ Thủy	Loại II
72	Xã Bến Hải	Loại II
73	Xã Tân Gianh	Loại II
74	Xã Triệu Bình	Loại II
75	Xã Tân Lập	Loại II
76	Xã Vĩnh Định	Loại II
77	Đặc khu Cồn Cỏ	Loại III